

BẢN TIN

Sinh hoạt chi bộ

SỐ 7 - 2022

Chịu trách nhiệm xuất bản

VI MẠNH HÙNG

ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm nội dung

HỒ ĐÌNH LƯƠNG

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập

LƯU MẠNH HÙNG

Trưởng phòng Thông tin và NCDLXH

NGUYỄN HỒNG VINH

P.Trưởng Phòng Thông tin & NCDLXH

NGUYỄN THỊ THANH HOA

Chuyên viên Phòng Thông tin & NCDLXH

PHẠM THỊ PHƯƠNG

Chuyên viên Phòng Thông tin & NCDLXH

Trình bày

Phòng Thông tin và Nghiên cứu DLXH

Tin, bài, ảnh cộng tác xin gửi về:

Phòng Thông tin và NCDLXH -

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Điện thoại: 0978.990.119

Email: thongtinschb@gmail.com

In 9.570 cuốn, khổ 18.7 x 26,5 cm tại Công ty CP In Phú Thọ. Giấy phép xuất bản số 07/GP-XBBT ngày 14/02/2022 do Sở Thông tin & Truyền thông Phú Thọ cấp. In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2022.

TRONG SỐ NÀY

NHỮNG NỘI DUNG CẦN PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT TẠI CHI BỘ

CHỈ THỊ, QUY ĐỊNH, HƯỚNG DẪN

- Quy định số 67-QĐ/TW ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư về về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chi đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ.

XÂY DỰNG, CHỈNH ĐÓN ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ - "then chốt của then chốt" trong công tác xây dựng Đảng

TRUYỀN THỐNG

- Uống nước nhớ nguồn
- Tổ chức công đoàn chăm lo, bảo vệ quyền lợi cho người lao động

HỌC TẬP, LÀM THEO TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- Nêu cao tinh tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ lãnh đạo, quản lý

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

- Kiểm soát quyền lực trong tác phẩm "Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam"

THÔNG TIN KINH TẾ - CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

- Những kết quả nổi bật của Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV
- Mục tiêu, giải pháp hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021 - 2030
- Việt Nam được bầu làm Phó Chủ tịch Đại hội đồng Liên hợp quốc (LHQ) khóa 77, nhiệm kỳ 2022 - 2023
- Chiến lược kinh tế mới: Khuôn khổ Kinh tế Ấn Độ - Thái Bình Dương vì thịnh vượng (IPEF) của Mỹ

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- Việc từ chức cản trở thành nét văn hoá trong công tác cán bộ
- "Môi" phú quý "bã" vinh hoa
- Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách
- Định hướng tuyên truyền và nhiệm vụ chủ yếu công tác lãnh đạo của các cấp ủy Đảng tháng 7/2022

**CHỈ THỊ, QUY ĐỊNH, HƯỚNG DẪN****Quy định số 67-QĐ/TW ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư về về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khóa XIII;
- Căn cứ Quy định số 32-QĐ/TW, ngày 16/9/2021 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết tắt là Ban Chỉ đạo cấp tỉnh) như sau:

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về chức năng, phạm vi chỉ đạo, nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

2. Quy định này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, thành viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh (viết tắt là Cơ quan Thường trực) và cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chức năng của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh do ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương thành lập, chịu trách nhiệm trước ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy và Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (viết tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương) trong việc chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng,

tiêu cực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là ở địa phương).

Điều 3. Phạm vi chỉ đạo của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

1. Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng; phòng, chống tiêu cực, trọng tâm là suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp ở địa phương.

2. Trực tiếp chỉ đạo xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Điều 4. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy; đồng thời chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở địa phương.

2. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể thảo luận, Trưởng ban kết luận và chỉ đạo thực hiện.

3. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tuân thủ quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tôn trọng, không làm cản trở hoạt động bình thường và không làm thay nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Chương II**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY**

Điều 5. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

1. Tham mưu, đề xuất ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy xây dựng, ban hành nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp



luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở địa phương.

2. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoặc tham mưu, đề xuất ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương và kết luận, kiến nghị của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở địa phương.

3. Chỉ đạo, đôn đốc, điều hoà phối hợp, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch của tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ thông qua hoạt động theo phạm vi trách nhiệm được giao làm rõ nguyên nhân, điều kiện phát sinh tham nhũng, tiêu cực; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức để xảy ra tham nhũng, tiêu cực; những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật để yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị và người có thẩm quyền thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục sai phạm; đồng thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật có liên quan.

5. Chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát cấp uỷ, tổ chức đảng và các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, thanh tra, xử lý các vụ việc, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương.

6. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ và cấp uỷ viên, đảng viên có thẩm quyền trong xử lý khiếu nại, tố cáo về hành vi tham nhũng, tiêu cực và xử lý thông tin về vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực do các cá nhân, tổ chức phát hiện, cung cấp, kiến nghị.

7. Chỉ đạo tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch của tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ về

phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; định hướng cung cấp thông tin về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; chỉ đạo xử lý vi phạm quy định về quản lý, cung cấp thông tin, đưa tin về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và những hành vi lợi dụng việc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để xuyên tạc, vu khống, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, gây mất đoàn kết nội bộ.

8. Tổ chức sơ kết, tổng kết, định kỳ và đột xuất báo cáo ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, Ban Chỉ đạo Trung ương về tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương và kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ và Ban Chỉ đạo Trung ương giao.

Điều 6. Quyền hạn của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

1. Yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ, cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền của địa phương báo cáo công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; về xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý thông tin về hành vi tham nhũng, tiêu cực; việc thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý.

2. Yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực; chỉ đạo xem xét lại việc kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý khi có căn cứ cho rằng việc kết luận, xử lý chưa khách quan, chính xác, nghiêm minh.

3. Yêu cầu các cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án của địa phương kết luận, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực. Trực tiếp chỉ đạo về chủ trương xử lý đối với một số vụ án, vụ việc cụ thể hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền xem xét lại việc giải quyết hoặc giải quyết lại nhằm bảo đảm việc xử lý nghiêm minh, đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trong trường hợp cần thiết quyết định thành lập các tổ công tác liên



ngành để chỉ đạo thực hiện, phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương.

4. Kiến nghị với ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ xem xét, quyết định hoặc yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương kiểm tra, xử lý kịp thời theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước khi có căn cứ cho rằng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có hành vi tham nhũng, tiêu cực, vi phạm quy định của Đảng, vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng, tiêu cực hoặc có hành vi cản trở, gây khó khăn đối với hoạt động phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

5. Yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan chức năng của địa phương trong quá trình kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, cấp uỷ các cấp quản lý thì kịp thời báo cáo cho Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp uỷ quản lý cán bộ đó để chỉ đạo xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đồng thời chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ, thành uỷ, uỷ ban kiểm tra thuộc cấp uỷ quản lý cán bộ đó để kiểm tra, xử lý theo quy định của Đảng. Trường hợp phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý thì kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương theo quy định, đồng thời báo cáo thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ và Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh. Trong quá trình kiểm tra, thanh tra, thi hành án, nếu phát hiện sai phạm có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cơ quan điều tra để xử lý theo thẩm quyền, không chờ đến khi kết thúc mới chuyển.

6. Trực tiếp làm việc với cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; khi cần thiết, được sử dụng bộ máy tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của các cơ quan, tổ chức có liên quan của địa phương để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và giải quyết các công việc phát sinh giữa hai phiên họp của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

2. Giải quyết hoặc kiến nghị Ban Chỉ đạo cấp tỉnh giải quyết các đề xuất, kiến nghị của thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

3. Quyết định việc sử dụng bộ máy tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của các cơ quan, tổ chức có liên quan của địa phương để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh khi cần thiết.

4. Chỉ đạo về chủ trương, định hướng xử lý đối với một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; khi cần thiết, yêu cầu cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền xem xét lại hoặc giải quyết lại nhằm bảo đảm việc xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan chức năng của địa phương trong việc kiểm tra, thanh tra, xử lý các vụ việc, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương.

5. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền ở địa phương kiểm tra, xử lý kịp thời theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước khi có căn cứ cho rằng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi tham nhũng, tiêu cực, vi phạm quy định của Đảng, vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng, tiêu cực, cản trở, gây khó khăn đối với hoạt động phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hoặc không đủ năng lực để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được giao.

6. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoặc báo cáo Ban Chỉ đạo cấp tỉnh để tham mưu, đề xuất ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương, kiến nghị của thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương và kết luận, kiến nghị của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở địa phương.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Uỷ viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

1. Tham gia và cùng chịu trách nhiệm lãnh đạo tập thể của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh. Trực tiếp thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và Trưởng ban về nhiệm vụ được phân công.



2. Chủ động đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và Trưởng ban các chủ trương, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; bổ sung vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm vào diện Ban Chỉ đạo cấp tỉnh theo dõi, chỉ đạo, nhất là trong lĩnh vực, địa bàn, chuyên đề được phân công theo dõi, quản lý, phụ trách.

3. Cùng với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo nơi công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch của tỉnh ủy, thành ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong địa bàn, lĩnh vực, chuyên đề được phân công theo dõi, quản lý, phụ trách.

5. Được sử dụng bộ máy tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của cơ quan, tổ chức do mình trực tiếp quản lý, phụ trách để thực hiện nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo cấp tỉnh phân công.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban

1. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; phân công nhiệm vụ cho các thành viên, chịu trách nhiệm trước ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy và Ban Chỉ đạo Trung ương về hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

2. Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

3. Chủ trì, định hướng thảo luận, kết luận các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

4. Khi cần thiết, trực tiếp làm việc với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc phát hiện, xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương.

5. Trong trường hợp đột xuất, khẩn cấp không họp được Ban Chỉ đạo cấp tỉnh hoặc Thường trực

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, trực tiếp quyết định và chỉ đạo thực hiện một số công việc cần thiết để đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở địa phương, chịu trách nhiệm về quyết định của mình và báo cáo Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh tại phiên họp gần nhất.

6. Chỉ đạo xử lý các vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quản lý do các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan chức năng phát hiện, báo cáo theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xử lý cán bộ vi phạm.

7. Quyết định những vấn đề khác liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở địa phương và hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng ban

1. Phó Trưởng ban:

Ngoài nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh theo quy định tại Điều 8 Quy định này, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh còn có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Giúp Trưởng ban điều phối hoạt động của các thành viên theo phân công của Trưởng ban.

b) Thay mặt Trưởng ban thực hiện một số công việc, chủ trì một số phiên họp của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh khi được Trưởng ban ủy quyền.

c) Giúp Trưởng ban chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc phát hiện, xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương theo phân công của Trưởng ban.

2. Phó Trưởng ban thường trực:

Ngoài nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh theo quy định tại Khoản 1, Điều 10, Phó Trưởng ban thường trực còn có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Giúp Trưởng ban trực tiếp chỉ đạo, điều phối hoạt động, phân công công việc cho các thành viên; chỉ đạo, phối hợp, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh theo phân công của Trưởng ban.

b) Giúp Trưởng ban chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu và triệu tập các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; xử lý công việc hằng ngày,



thường xuyên của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; chủ trì một số cuộc họp và ký một số văn bản của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh theo phân công của Trưởng ban.

c) Trực tiếp quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Cơ quan Thường trực; quyết định các vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực.

d) Giúp Trưởng ban chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc phát hiện, xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương.

đ) Làm việc với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; yêu cầu báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để nắm nội dung, tiến độ, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương, để kịp thời báo cáo Trưởng ban.

e) Chỉ đạo Cơ quan Thường trực xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về kết quả hoạt động, tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở địa phương với ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương và Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương.

(Còn nữa)

QUY ĐỊNH SỐ 65-QĐ/TW NGÀY 28/4/2022 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ

(Tiếp theo và hết)

Điều 7. Kế hoạch, quy trình, hồ sơ cán bộ luân chuyển

1. Kế hoạch

1.1. Đối với cấp Trung ương

Ban Tổ chức Trung ương căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ để tham mưu, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định cán bộ Trung ương luân chuyển.

1.2. Đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương

Cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền căn cứ quy định hiện hành, danh sách cán bộ trong quy hoạch, yêu cầu nhiệm vụ chính trị và năng lực, sở trường của cán bộ để xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ thuộc phạm vi quản lý. Kế hoạch phải xác định các nội dung cơ bản: Số lượng, nhu cầu, vị trí, chức danh, hình thức, địa bàn luân chuyển; chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển; dự kiến phương án bố trí cán bộ sau luân chuyển (nếu có)...

Căn cứ kế hoạch luân chuyển để lập danh sách cán bộ luân chuyển và kế hoạch tổ chức thực hiện cụ thể đối với từng cán bộ.

2. Quy trình

Bước 1: Căn cứ vào nhu cầu luân chuyển cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị để xây dựng kế hoạch luân chuyển trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho chủ trương.

Bước 2: Căn cứ chủ trương của cấp có thẩm quyền, cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ trao đổi với các địa phương, cơ quan, đơn vị để đề xuất nhân sự luân chuyển.

Bước 3: Cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ tổng hợp đề xuất của các địa phương, cơ quan, đơn vị và tiến hành rà soát tiêu chuẩn, tiêu chí và dự kiến địa bàn, chức danh, nhân sự luân chuyển; lấy ý kiến nhận xét, đánh giá đối với nhân sự dự kiến luân chuyển.

Bước 4: Cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan, trao đổi với cơ quan nơi đi, cơ quan nơi đến về dự kiến địa bàn, chức danh và nhân sự luân chuyển; tổng hợp kết quả thẩm định và trao đổi với cán bộ dự kiến luân chuyển. Tổ chức gặp gỡ cán bộ được luân chuyển để quán triệt mục đích, yêu cầu luân chuyển; đồng thời, nắm tâm tư, nguyện vọng và xác định trách nhiệm đối với cán bộ luân chuyển.

Bước 5: Cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện (công bố quyết định, chỉ đạo bầu cử và các công việc cần thiết khác).



3. Hồ sơ cán bộ luân chuyển

Tương tự như hồ sơ bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử theo quy định hiện hành.

Điều 8. Thời gian luân chuyển

Thời gian luân chuyển ít nhất là 3 năm (36 tháng). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 9. Nhận xét, đánh giá đối với cán bộ luân chuyển

1. Cơ quan nơi đi có trách nhiệm nhận xét, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực công tác, uy tín, tiêu chuẩn chính trị và các vấn đề khác có liên quan đến cán bộ theo quy định trước khi báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định luân chuyển cán bộ.

2. Cơ quan nơi đến có trách nhiệm nhận xét, đánh giá định kỳ hằng năm và khi có yêu cầu về phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực công tác, uy tín và các vấn đề có liên quan đến cán bộ luân chuyển và gửi cơ quan nơi đi, cơ quan tham mưu về tổ chức - cán bộ để phối hợp, theo dõi theo quy định.

3. Nhận xét, đánh giá đối với cán bộ luân chuyển khi đề xuất bố trí công tác khác.

- Cán bộ luân chuyển tự kiểm điểm về quá trình công tác trong thời gian luân chuyển.

- Cơ quan nơi đến nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển trong thời gian công tác tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

4. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá và kết luận của mình đối với cán bộ luân chuyển.

Điều 10. Nguyên tắc bố trí cán bộ sau luân chuyển

1. Việc bố trí công tác đối với cán bộ sau luân chuyển phải căn cứ yêu cầu công tác cán bộ của Đảng, nhiệm vụ chính trị, tình hình đội ngũ cán bộ của các địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả công tác, năng lực, sở trường của cán bộ gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và nhận xét, đánh giá cán bộ của cấp có thẩm quyền.

2. Trường hợp cán bộ luân chuyển được cấp có thẩm quyền quyết định tiếp tục bố trí ổn định

công tác ở địa phương, đơn vị nơi đến thì không còn xem là cán bộ luân chuyển theo quy định.

Điều 11. Chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển

Cơ quan nơi đến thực hiện chế độ, chính sách, bố trí nơi ở, hỗ trợ đi lại, sinh hoạt phí (nếu có) đối với cán bộ luân chuyển. Trường hợp cán bộ luân chuyển đảm nhiệm chức danh có chế độ, phụ cấp chức vụ thấp hơn chức danh đảm nhiệm trước khi luân chuyển thì được bảo lưu theo quy định.

Điều 12. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

Các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát công tác luân chuyển cán bộ theo quy định; đề xuất khen thưởng, biểu dương đối với những nơi làm tốt và có biện pháp chấn chỉnh, xử lý đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ Quy định này, các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cụ thể hoá thành quy định của tổ chức, cơ quan, đơn vị mình cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn nhưng không được trái với Quy định này.

2. Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, liên thông trong công tác cán bộ.

3. Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương quy định cụ thể về độ tuổi và thời gian luân chuyển của cán bộ phù hợp với Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân, Luật Công an nhân dân và yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ huy.

4. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

5. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quy định số 98-QĐ/TW, ngày 07/10/2017 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ.■



XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ - “THEN CHỐT CỦA THEN CHỐT” TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

PGS. TS. Lê Văn Cường

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ - NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định rõ vai trò quan trọng của đội ngũ cán bộ, đặc biệt là trong bối cảnh tăng cường giao lưu, hội nhập quốc tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Từ Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 18/6/1997 về “Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, đến nay công tác cán bộ của Đảng đã đạt được những kết quả quan trọng. Đảng đã xây dựng, bổ sung, hoàn thiện và ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết, kết luận về cán bộ và công tác cán bộ.

Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, Đảng đã ban hành nhiều quy định mang tính đồng bộ về công tác cán bộ, trong đó chú trọng vào việc nêu gương của cán bộ, đảng viên, nổi bật là Quy định số 55-QĐ/TW của Bộ Chính trị về “Một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên”, nhấn mạnh việc phải kịp thời chấn chỉnh tác phong công tác, lối sống xa hoa, lãng phí gây phản cảm trong xã hội và gương mẫu thực hiện nếp sống văn minh, giản dị, tiết kiệm; Quy định số 08-QĐi/TW của Ban Chấp hành Trung ương về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”, chỉ rõ 8 nội dung các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương phải gương mẫu đi đầu thực hiện và 8 nội dung phải nghiêm khắc với bản thân và kiên quyết chống; đồng thời, yêu cầu cán bộ giữ chức vụ càng cao càng phải gương mẫu...

Trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ hiện nay, còn tồn tại một số vấn đề như sau:

Thứ nhất, trình độ chuyên môn và năng lực lãnh đạo của một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế. Vì trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp

vụ còn hạn chế; hiểu biết về chính sách, chế độ thiếu đầy đủ, sâu sắc... dẫn đến việc đánh giá không đúng tình hình, thiếu biện pháp xử lý kịp thời, khiến cho nhân dân mất niềm tin, đồng thời tạo cơ hội cho những kẻ cơ hội lợi dụng kích động, làm phức tạp thêm tình hình. Cũng vì yếu kém về năng lực mà dẫn đến phong cách làm việc thiếu khoa học, thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu sự gắn bó phối hợp chặt chẽ trong công tác...

Thứ hai, sự sa sút về ý thức chính trị, đạo đức và lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên làm ảnh hưởng đến xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược.

Một số cá nhân sau khi được giao những nhiệm vụ công tác quan trọng hoặc được đề bạt, bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo lại bị “mắc” vào “căn bệnh” quan liêu, tham nhũng. Những cảm dỗ quyền lực, lợi ích, vật chất... đã khiến họ tha hóa biến chất - xuống cấp về đạo đức, sa sút về ý thức chính trị, quên đi trách nhiệm trước nhân dân, coi thường pháp luật, bất chấp những quy định của Đảng, Nhà nước, quay lưng lại với quyền lợi của số đông.

Thứ ba, hiện tượng mất đoàn kết trong đội ngũ cán bộ, đảng viên ở một số nơi gây ra những ảnh hưởng không nhỏ đến xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng. Mất đoàn kết nội bộ là một trong những nguyên nhân gây ảnh hưởng rất lớn đến xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và người đứng đầu.

Thứ tư, thực hiện các khâu trong công tác cán bộ của Đảng ở không ít nơi còn hạn chế, khuyết điểm; các quy định về công tác cán bộ thiếu đồng bộ.

Một số khâu trong công tác cán bộ chậm được đổi mới, quy trình chưa hoàn thiện, còn lỗ hổng, bị lợi dụng. Đánh giá cán bộ chưa phản ánh đúng thực chất, không ít trường hợp rơi vào cảm tính, thậm chí dễ dãi, bao che hoặc định kiến, hẹp hòi. Quy



hoạch cán bộ thiếu tính tổng thể, chưa bao quát giữa các cấp, các ngành, các địa phương, các lĩnh vực... Luân chuyển cán bộ và thực hiện chủ trương bố trí một số chức danh không phải là người địa phương vẫn còn bất cập, chưa đạt yêu cầu. Tình trạng bổ nhiệm cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, trong đó có cả người nhà, người thân xảy ra ở một số địa phương gây bức xúc trong dư luận. Công tác tuyển dụng còn nhiều hạn chế, chất lượng chưa đồng đều, có nơi còn xảy ra sai phạm, tiêu cực. Vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ chưa ngang tầm với chức năng, nhiệm vụ, chưa đáp ứng đòi hỏi của tình hình thực tế....

PHẢI LÀM TỐT HƠN NỮA KHẤU “THEN CHỐT CỦA THEN CHỐT”

Đại hội XIII của Đảng xác định: “Phải thấm nhuần sâu sắc quan điểm công tác cán bộ là nhiệm vụ then chốt” của công tác xây dựng Đảng, có liên quan đến sự sống còn của Đảng và vận mệnh của chế độ; cán bộ là cái gốc của mọi công việc, là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng. Vì vậy, phải đặc biệt coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu thật sự có đức, có tài, có uy tín trong đảng và nhân dân”.

Thời gian qua cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng bước đầu đạt được kết quả quan trọng, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân. Tuy nhiên, đây là cuộc đấu tranh gay go, quyết liệt, lâu dài và gian khổ. Để xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và người đứng đầu, cần chú trọng hơn nữa đến những giải pháp sau:

Một là, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ.

Việc quán triệt, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ là yêu cầu quan trọng để thực hiện Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý cán bộ, phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị; bảo đảm công tác cán bộ được thực hiện dân chủ, khách quan, công tâm, lựa chọn đúng người có đủ phẩm chất, năng lực theo tiêu chuẩn quy định.

Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ phải là sự kết hợp đúng đắn

chế độ tập thể lãnh đạo với phát huy trách nhiệm cá nhân, thực hiện dân chủ với tập trung; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, cán bộ chủ trì các cấp; thể chế hóa, cụ thể hóa mạnh mẽ nguyên tắc tập trung dân chủ thành quy chế, quy định nhằm bảo đảm thực hiện chặt chẽ quy trình của công tác cán bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát; phát huy cao độ, thực chất dân chủ, đoàn kết trong Đảng...

Hai là, đổi mới phương pháp đánh giá, nhận xét cán bộ.

Việc đánh giá cán bộ phải toàn diện cả đức và tài, chú trọng phẩm chất chính trị và năng lực công tác chuyên môn, đặt trong môi trường, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể; khắc phục tình trạng đánh giá chung chung, cảm tính, chủ quan, coi bằng cấp, học vị cao hơn phẩm chất, năng lực.

Ba là, đổi mới công tác cán bộ, tuyển dụng cán bộ

Việc bố trí, sử dụng cán bộ phải đúng người đúng việc, đúng sở trường nhằm phát huy tốt nhất năng lực của cán bộ; lấy ý kiến rộng rãi, đa chiều làm cơ sở để quyết định trong bố trí và sử dụng cán bộ; bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa các chức danh lãnh đạo, quản lý với trình độ chuyên môn, lĩnh vực công tác; mạnh dạn bổ nhiệm cán bộ trẻ để họ được rèn luyện, thử thách, trưởng thành và có điều kiện tham Gia cấp ủy.

Bốn là, không ngừng trau dồi, rèn luyện bản lĩnh, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới.

Bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng là yêu cầu cơ bản của người cán bộ, đảng viên. Theo đó, nhiệt tình cách mạng phải đi liền với tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cao; cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu phải công minh, khách quan, trung thực, “thấu lý đạt tình”; kiên quyết bảo vệ cái đúng, đấu tranh với những quan điểm sai trái, lệch lạc; tác phong làm việc khoa học, sâu sát, cụ thể, không chủ quan, kiêu ngạo, qua loa.

Phải có tinh thần đoàn kết xây dựng và tình cảm cách mạng sâu sắc. Đoàn kết phải trên cơ sở thống nhất về đường lối chính trị, nguyên tắc tổ chức và vì lợi ích chung của Đảng; trên cơ sở tình cảm cách mạng và tình thương yêu đồng chí; luôn nêu cao ý thức đấu tranh tự phê bình và phê bình.■



UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN

Trong những năm tháng kháng chiến cứu nước, nhiều đồng bào, chiến sỹ đã ngã xuống, hy sinh một phần xương máu trên các chiến trường. Đảng, Chính phủ, Bác Hồ và nhân dân ta đã dành tất cả tình thương yêu cho các chiến sỹ và đồng bào bị thương hoặc hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Đảng và Nhà nước ta đã đưa ra nhiều quyết định với những chính sách quan trọng về công tác thương binh, liệt sỹ, góp phần ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho thương binh, gia đình liệt sỹ.

Ngày 16/2/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chính thức ký Sắc lệnh số 20/SL, quy định chế độ hưu bổng, thương tật và tiền tuất tử sỹ. Đây là văn bản pháp quy đầu tiên khẳng định vị trí quan trọng của công tác thương binh, liệt sỹ đối với cuộc kháng chiến. Tháng 6/1947, đại biểu của Tổng bộ Việt Minh, Trung ương Hội phụ nữ Cứu quốc, Trung ương Đoàn thanh niên Cứu quốc, Cục Chính trị quân đội quốc gia Việt Nam, Nha Thông tin Tuyên truyền và một số địa phương đã họp tại Đại Từ (Thái Nguyên) thống nhất chọn ngày 27/7 là ngày “Thương binh toàn quốc”. Từ đó hàng năm cứ vào dịp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều gửi thư, quà thăm hỏi, động viên, nhắc nhở mọi người phải biết ơn và hết lòng giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sỹ. Từ tháng 7/1955, Đảng và Nhà nước ta quyết định đổi “Ngày Thương binh toàn quốc” thành “Ngày Thương binh, Liệt sỹ” để ghi nhận những hy sinh lớn lao của đồng bào, chiến sỹ cả nước cho chiến thắng vẻ vang của toàn dân tộc. Năm 1975, theo Chỉ thị 223/CT-TW ngày 8/7/1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 27/7 hàng năm chính thức trở thành Ngày Thương binh, Liệt sỹ của cả nước.

Hằng năm, cứ đến Ngày Thương binh, Liệt sỹ, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta lại tổ chức nhiều hoạt động tình nghĩa thiết thực thể hiện sự quan tâm, chăm sóc đối với thương binh, gia đình liệt sỹ, người có công với cách mạng. Năm 2022, nhân kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh, Liệt sỹ, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ký ban hành Kế hoạch số 1766/KH-LĐTBXH ngày 31/5/2022 về tổ chức các hoạt động kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947 -

27/7/2022). Theo đó, các hoạt động kỷ niệm sẽ được tổ chức trang trọng, thiết thực, hiệu quả nhằm mục đích tuyên truyền, tổ chức thực hiện đồng bộ chính sách, pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng, qua đó giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; đẩy mạnh phong trào đền ơn đáp nghĩa, huy động nguồn lực trong xã hội góp phần thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác ưu đãi người có công với cách mạng. Các hoạt động trọng tâm, bao gồm: Lễ dâng hương, tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ tại Đài Tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ và viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh; Lễ kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ và Gặp mặt đại biểu người có công với cách mạng tiêu biểu toàn quốc năm 2022; lễ dâng hương và thắp nến tri ân các anh hùng liệt sỹ tại các nghĩa trang liệt sỹ trên toàn quốc; Chương trình cầu truyền hình trực tiếp gặp mặt nhân chứng lịch sử tại 5 điểm cầu (Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Bình Định, Hà Giang, Quảng Nam); Lễ phát động, vận động xây dựng quỹ Đền ơn đáp nghĩa Trung ương; hoạt động thăm hỏi, tặng quà người có công, thân nhân người có công với cách mạng tại các địa phương và các trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng...

Cùng với cả nước, Phú Thọ cũng luôn quan tâm, chú trọng những hoạt động tri ân người có công với cách mạng và các gia đình chính sách. Trong các cuộc kháng chiến, hàng vạn người con quê hương Phú Thọ đã lên đường cứu nước, trong đó, hơn 18 nghìn người con ưu tú đã ngã xuống trên khắp các chiến trường. Để thể hiện lòng biết ơn sâu sắc với những hi sinh to lớn đó, những năm qua, Phú Thọ đã triển khai nhiều hoạt động tri ân ý nghĩa như: Thăm hỏi, tặng quà gia đình chính sách, tổ chức đoàn đại biểu về viếng lăng Bác, gặp mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước; tham dự hội nghị biểu dương người có công với cách mạng toàn quốc; phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng... Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa luôn được các cơ quan, ban, ngành, các doanh nghiệp và mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh quan tâm thực hiện với trách



nhệm cao nhất. Những việc làm thiết thực của các cấp, ngành, các địa phương thể hiện ý nghĩa nhân văn sâu sắc, sự chia sẻ của người dân Đất Tổ đối với những cống hiến, những hi sinh, mất mát của các thương binh, bệnh binh, thân nhân các gia đình liệt sĩ.

Với truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trân trọng, biết ơn những cống hiến, hy sinh, công ơn trời bể của các anh hùng liệt sỹ, các thương bệnh binh đã hy sinh xương máu để bảo vệ hòa bình, độc lập trên đất nước Việt Nam; khẳng định sự cống hiến, hy sinh của họ cho độc lập, tự do của dân tộc, cho hạnh phúc của nhân dân là vô giá. Đảng và Nhà nước ta xác định: Việc chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công là nghĩa vụ, trách nhiệm và niềm vinh dự của các cấp, các ngành, các tổ chức, mỗi cá nhân và toàn xã hội. Điều đó cũng thể hiện tính ưu việt và bản chất tốt đẹp của Nhà nước ta, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, với nhà nước để toàn Đảng, toàn dân ta trên dưới một lòng, xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, xứng đáng với sự hy sinh của thế hệ cha anh. ■

HỒNG HÀ

TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN CHĂM LO, BẢO VỆ QUYỀN LỢI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công đoàn Việt Nam, sơ khai là Công hội Ba Son và tiền thân là tổ chức Công hội đỏ Bắc Kỳ được thành lập ngày 28 tháng 7 năm 1929 tại số nhà 15, phố Hàng Nón, Hà Nội. Tổng Công hội đỏ Bắc Kỳ ra đời có ý nghĩa to lớn, đánh dấu sự lớn mạnh của phong trào công nhân và sự trưởng thành của giai cấp công nhân Việt Nam. Lần đầu tiên trong lịch sử, giai cấp công nhân Việt Nam có một đoàn thể cách mạng rộng lớn của mình, hoạt động có tôn chỉ, mục đích, phản ánh được ý chí nguyện vọng của đông đảo công nhân, viên chức lao động (CNVCLĐ) và được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Với ý nghĩa trên, Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ V (tháng 11 năm 1983) đã thông qua Nghị quyết lấy ngày 28 tháng 07 năm 1929 - ngày họp Hội nghị lần thứ nhất của Công hội đỏ Bắc Kỳ làm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam. Để phù hợp hoàn cảnh của mỗi giai đoạn cách mạng, Công đoàn Việt Nam đã nhiều lần thay đổi tên gọi: Công hội đỏ (1929 - 1935), Nghiệp đoàn ái hữu (1936 - 1939), Hội công nhân phản đế (1939 - 1941), Hội công nhân cứu quốc (1941- 1946), Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (1946- 1961), Tổng Công đoàn Việt Nam (1961- 1988) và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam từ năm 1988 đến nay. Dù mang tên gọi khác nhau nhưng 90 năm qua, giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn luôn gắn liền với những chặng đường lịch sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam, gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng và cuộc đời, sự nghiệp hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam.

Trải qua chặng đường 93 năm lịch sử vẻ vang, Công đoàn Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh, trưởng thành và có đóng góp xứng đáng vào những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Công đoàn Việt Nam luôn gắn bó máu thịt với giai cấp công nhân, trung thành với mục tiêu lý tưởng của Đảng, lợi ích của dân tộc, vì quyền lợi của giai cấp công nhân và người lao động. Ở bất cứ hoàn cảnh nào, Công đoàn Việt Nam luôn phấn đấu góp phần xây dựng một nước Việt Nam độc lập, hòa bình, thống nhất, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Là một bộ phận của giai cấp công nhân Việt Nam, tổ chức Công đoàn tỉnh Phú Thọ ra đời vào đầu năm 1947 với số lượng ban đầu chỉ trên 2 nghìn đoàn viên, trải qua 75 năm, đến nay hệ thống tổ chức Công đoàn Phú Thọ gồm 13 Liên đoàn Lao động huyện, thành, thị; 03 Công đoàn ngành; 01 Công đoàn các Khu công nghiệp, 1.765 Công đoàn cơ sở với trên 127 nghìn đoàn viên. Trong những năm gần đây, Công đoàn tỉnh Phú Thọ đã không ngừng nỗ lực, từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động và đã đạt những kết quả đáng mừng. Công đoàn đã tập trung thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động. Duy trì tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng bữa ăn ca của người lao động; tổ chức Chương trình “Tết Sum vầy”, các chương trình phúc lợi đoàn viên và những hoạt động chăm



lo người lao động có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết, Tháng Công nhân... Công đoàn đã làm nòng cốt duy trì các phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm là phong trào “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Xanh- sạch- đẹp”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”. Công tác nữ công ngày càng đem lại hiệu quả, thiết thực, nhất là tham gia chăm lo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nữ CNVCLĐ; có nhiều hình thức giúp các chị em có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống; hỗ trợ hàng ngàn con công nhân lao động vượt khó học giỏi. Bên cạnh đó, Công đoàn đã tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; cùng với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị- xã hội tham gia phản biện các vấn đề kinh tế -xã hội, tham gia góp ý các văn kiện đại hội Đảng các cấp; vận động đoàn viên học tập nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp nhằm thích ứng với công nghiệp, môi trường làm việc công nghiệp.

Phát huy những thành tựu và truyền thống vẻ vang của giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam trong suốt 93 năm và Công đoàn Phú Thọ đạt được trong 75 năm qua, các cấp Công đoàn trong tỉnh sẽ khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh; khẳng định vai trò của tổ chức công đoàn trong hệ thống chính trị; tham gia thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của Công đoàn Việt Nam cũng như truyền thống của quê hương Đất Tổ.■

HOÀNG DŨNG

NÊU CAO TÍNH TỰ GIÁC TU DƯỠNG, RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC CỦA CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Trong điều kiện Đảng duy nhất cầm quyền, nâng cao tính tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ lãnh đạo, quản lý có vai trò rất quan trọng đối với uy tín, năng lực của mỗi cán bộ, đối với sức mạnh của các cấp ủy, chính quyền; góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, giữ vững vị thế cầm quyền của Đảng trong toàn bộ tiến trình lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc nhở cán bộ lãnh đạo, quản lý: “Trước nhất là cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của dút, có dịp “dĩ công vi tư”. Mỗi cán bộ, đảng viên, dù ở vị trí công tác nào cũng phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện để giữ vững phẩm chất đạo đức của người cách mạng. Thiếu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức sẽ dễ dẫn đến suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng, không có đạo đức cách mạng thì tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”. Vì vậy, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ lãnh đạo, quản lý để giữ gốc của người cách mạng, phải thực hành mọi lúc, mọi nơi, trong mọi hoàn cảnh.

Trong những năm qua, đa số cán bộ lãnh đạo, quản lý đã nhận thức và thực hiện tốt việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, giữ vững được phẩm chất, tư cách của người cách mạng, góp phần quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, giữ vững vị thế, năng lực cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước và xã hội. Việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ lãnh đạo, quản lý gắn liền với nội dung thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 15/5/2016 về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý thiếu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, bị lợi ích vật chất, quyền lực cám dỗ, sa vào chủ nghĩa cá nhân, thoái hóa, biến chất, vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Nhiệm kỳ 2015-2020, có 2209 cán bộ đảng viên bị thi hành kỷ luật liên quan đến tham nhũng, trong đó có 113 cán bộ diện Trung ương quản lý cả đương chức và đã nghỉ hưu. Gần đây, không ít cán bộ lãnh đạo, quản lý vi phạm bị xử lý kỷ luật...

Nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên là một nội dung quan trọng trong xây dựng



Đảng về đạo đức đã được Đảng đã xác định tại Đại hội lần thứ XIII. Đây là một biện pháp để tăng cường và nâng cao hiệu quả xây dựng Đảng về đạo đức, đồng thời là một phương thức để cán bộ lãnh đạo, quản lý thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương, góp phần lan tỏa trong nhận thức và hành động của đảng viên, cán bộ, công chức trong cả hệ thống chính trị. Một số biện pháp cụ thể như sau:

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Cán bộ lãnh đạo, quản lý phải tu dưỡng, rèn luyện về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, thực sự giữ gìn và thực hành chuẩn mực đạo đức cách mạng, đồng thời, không ngừng chủ động học tập, nâng cao trình độ, năng lực công tác thông qua nhiều hình thức, biện pháp khác nhau. Xác định rõ mục đích tu dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực chính là để thực hiện trách nhiệm của cán bộ, đảng viên. Đó là trách nhiệm suốt đời phấn đấu, hy sinh cho lý tưởng của Đảng, đặt lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân, biết hy sinh lợi ích cá nhân để phục vụ lợi ích chung của cách mạng; trách nhiệm gương mẫu thực hiện tốt nhiệm vụ do Điều lệ Đảng, do tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể phân công.

Hai là, cán bộ lãnh đạo, quản lý phải tích cực, tự giác chủ động trong việc tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực phục vụ nhiệm vụ chính trị của cơ quan, địa phương, đơn vị. Dù ở vị trí công tác nào, mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện để nâng cao uy tín trước Đảng, trước nhân dân. Đồng thời, cán bộ lãnh đạo, quản lý phải luôn nghiêm khắc với bản thân, thực hiện tự phê bình nghiêm túc, tự giác để phát hiện và thông báo với tập thể những hạn chế, yếu kém, nhất là trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành để tìm ra phương hướng, kế hoạch khắc phục.

Ba là, cán bộ lãnh đạo, quản lý cần xây dựng và quyết tâm thực hiện kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện thông qua các bản cam kết, chương trình hành động, bản đăng ký thực hiện trách nhiệm

nêu gương và công khai trước tập thể đảng viên, cán bộ, công chức và nhân dân.

Bốn là, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị đối với việc nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ lãnh đạo, quản lý. Các tổ chức trong hệ thống chính trị có vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng và hoàn thiện chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên, đồng thời, có vai trò phát hiện những biểu hiện thiếu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức trong cán bộ, đảng viên để kịp thời xử lý và phát hiện, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng những tấm gương điển hình về tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để kích thích, khơi dậy tinh thần tu dưỡng, phấn đấu, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên.

Trước sự tác động nhiều mặt, nhiều chiều từ xã hội, tự giác tu dưỡng, rèn luyện vừa là biện pháp quan trọng để giữ vững tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ lãnh đạo, quản lý vừa thể hiện tính kiên định, tính chiến đấu của người cán bộ, đảng viên. Vì vậy, phải tiếp tục nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên nói chung, cán bộ lãnh đạo, quản lý nói riêng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển đất nước trong tình hình mới.■





Kiểm soát quyền lực trong tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”

(Tiếp theo và hết)

Tình trạng không làm hết, không “tròn vai” quyền lực được trao: Đó là hiện tượng không làm hết chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được trao. Cụ thể là bản lĩnh chính trị không vững vàng, không kiên định vào đường lối quan điểm của Đảng, cơ hội chính trị, xu nịnh, chạy chọt, thiếu chính kiến, “mũ ni che tai”, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; nói nhiều làm ít, nói không đi đôi với làm; thiếu tu dưỡng, rèn luyện; không chịu nghiên cứu học hỏi, bảo thủ, trì trệ, làm việc kém hiệu quả, ý thức kỷ luật kém, không chấp hành kỷ luật tổ chức, “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”, “quyền anh, quyền tôi”...

Cả “lộng quyền”, “lạm quyền”, làm không hết, không “tròn vai” quyền lực được trao đều có thể để lại những hậu quả là làm sai, làm trái, làm không hết chức trách nhiệm vụ, gây hậu quả với tính chất, mức độ khác nhau. Bằng những biểu hiện cụ thể, Tổng Bí thư đã chỉ rõ sự tha hóa quyền lực về “lạm quyền”, “lộng quyền”, tình trạng làm không hết quyền lực được trao một cách chi tiết, dễ hiểu, dễ nhớ. Cán bộ, đảng viên, người đọc có dễ dàng nhận diện, hệ thống, trên cơ sở đó phê bình, tự phê bình, “tự soi, tự sửa”, tự tu dưỡng, rèn luyện; đồng thời cơ quan chức năng có thể phát hiện, xử lý tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Thứ ba, về cơ chế, giải pháp kiểm soát quyền lực. Trong tác phẩm, Tổng Bí thư nhiều lần khẳng định, xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội hướng tới giá trị tiến bộ, nhân văn dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội, hài hòa với lợi ích chính đáng của con người. Mô hình chính trị và cơ chế vận hành tổng quát là “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ”. Phải chăng cơ chế kiểm soát quyền lực được vận hành theo cơ chế, mô hình chung đó. Kiểm soát quyền lực để loại bỏ những nguy cơ, những hành vi, những việc làm sai trái của các chủ thể, bảo đảm

quyền lực được sử dụng và thực hiện đúng theo quy định, Hiến pháp và pháp luật.

Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đối với kiểm soát quyền lực, Đảng lãnh đạo bằng chủ trương, đường lối, quy định để kiểm soát quyền lực trong Đảng; đồng thời để trên cơ sở đó, Nhà nước thể chế hóa, cụ thể hóa thành pháp luật. Đảng thực hiện chức năng lãnh đạo, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực nhà nước thông qua kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên trong cơ quan nhà nước để ngăn chặn, xử lý hiện tượng tổ chức, cán bộ, đảng viên vi phạm.

Nhà nước được tổ chức quyền lực theo nguyên tắc “quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp”. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội thực hiện giám sát và phản biện mang tính xã hội, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Nhân dân thực hiện vai trò làm chủ, thực hiện dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là ở cơ sở, bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; người đứng đầu ở nhiều cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe, tiếp thu, giải quyết những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

Cơ chế kiểm soát quyền lực luôn bảo đảm sự phối hợp giữa kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, kiểm toán nhà nước và điều tra, truy tố, xét xử chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả, hạn chế sự chồng chéo trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; kịp thời phát hiện những sơ hở, thiếu sót trong lãnh đạo, quản lý, đề xuất bổ sung, sửa đổi các văn bản có liên quan cho phù hợp. Sự phối hợp đó góp phần thực hiện có hiệu quả cơ chế kiểm soát quyền lực.

Để kiểm soát quyền lực, trong tác phẩm, Tổng Bí thư xác định nhiều giải pháp cụ thể để



kiểm soát quyền lực. Đáng chú ý là: (i) Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; cán bộ, đảng viên nghiêm túc thực hiện trách nhiệm nêu gương, “người có chức vụ càng cao, cương vị càng lớn càng phải gương mẫu”. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức để Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, “là đạo đức, là văn minh”; (ii) Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiệu lực, hiệu quả, hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, khoa học; xây dựng được thể chế đầy đủ, chặt chẽ, làm căn cứ để thực hiện ngăn chặn tha hóa quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Người có chức, có quyền không thể tham nhũng được nếu có các quy định pháp lý chặt chẽ, đầy đủ, công khai, minh bạch và được kiểm tra, giám sát thường xuyên; phòng, chống tham nhũng; kịp thời khắc phục những bất cập, bịt kín những “khoảng trống”, “kẽ hở” để “không thể tham nhũng”; (iii) Thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát theo phương châm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”; (iv) Xử lý, kỷ luật nghiêm minh những sai phạm, công tác phát hiện và xử lý phải được chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, tạo bước đột phá trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. ■

NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA KỲ HỌP THỨ 3, QUỐC HỘI KHÓA XV

Sau 19 ngày làm việc sôi nổi, khẩn trương, khoa học, dân chủ và trách nhiệm cao, Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV đã hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình đề ra và thành công tốt đẹp. Kỳ họp thứ 3 là kỳ họp thường kỳ đầu năm 2022, năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, năm đầu tiên thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đất nước, Quốc hội đã xem xét một khối lượng công việc lớn, với sự đồng thuận, thống nhất rất cao, quyết định nhiều nội dung quan trọng không chỉ cho năm 2022, mà cả cho giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo.

Tại Kỳ họp này đã có 1.484 lượt đại biểu Quốc hội phát biểu tại 6 phiên thảo luận tổ, 592 lượt thảo luận và 62 lượt tranh luận tại 23 phiên họp toàn thể tại Hội trường, trong đó tại phiên chất vấn có 133 lượt đại biểu thực hiện quyền chất vấn, 28 lượt đại biểu tranh luận để làm rõ hơn những vấn đề quan tâm. Quốc hội đã xem xét, biểu quyết thông qua 05 Luật, 16 nghị quyết chuyên đề và Nghị quyết chung của Kỳ họp, cho ý kiến về 06 dự án luật và quyết nghị nhiều nội dung quan trọng khác.

Về kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước

Trong 5 tháng đầu năm 2022, do hậu quả của dịch COVID-19 và khó khăn mới phát sinh do căng thẳng địa chính trị, kinh tế thế giới đối mặt với lạm phát tăng cao và đà phục hồi chậm lại rõ rệt, nhiều nước đã thắt chặt chính sách tiền tệ (Cục dự trữ Liên bang Mỹ FED vừa tăng lãi suất cao nhất trong 30 năm qua); các tổ chức quốc tế đã hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2022. Ở trong nước, tình hình dịch COVID-19 cơ bản được cải thiện tích cực, các chính sách hỗ trợ về tài chính, tiền tệ theo Nghị quyết 43/2021/QH15 của Quốc hội từng bước được cụ thể hóa và triển khai, tạo tiền đề căn bản để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. GDP Quý I đạt 5,03% và tiếp tục tăng trưởng khá trong Quý II; hoạt động bán lẻ khởi sắc, phục hồi gần về mức trước dịch COVID-19; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 5 tháng đạt hơn 305 tỷ USD, tăng 16,1% so với cùng kỳ 2021, cán cân thương mại thặng dư; thu ngân sách nhà nước đã đạt hơn 57% dự toán năm, tăng 18,7%. Hoạt động doanh nghiệp tiếp tục phục hồi, có nhiều khởi sắc. Việt Nam được bầu làm Phó Chủ tịch Đại hội đồng Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2022-2023, đại diện cho khu vực châu Á - Thái Bình Dương; SEA Games 31 được tổ chức rất thành công, góp phần nâng cao hình ảnh, vị thế quốc gia. Những kết quả nói trên được Nhân dân cả nước, đồng bào ta ở nước ngoài và các tổ chức quốc tế ghi nhận, đánh giá cao. Về các khung kế hoạch 05 năm 2021-2025, đặc biệt là khẩn trương triển khai đồng bộ và đẩy nhanh tốc độ giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện gói chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh



tế - xã hội..., nhằm khơi thông nguồn lực, khơi dậy mọi tiềm năng, tạo động lực để vượt qua khó khăn, thách thức, nhanh chóng phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Về công tác lập pháp

Quốc hội đã thông qua 05 luật, 03 nghị quyết, góp phần kịp thời thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, tiếp tục cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013, bảo đảm thực thi các cam kết quốc tế nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ, phát triển thị trường bảo hiểm, xây dựng nền điện ảnh Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng lực lượng Cảnh sát cơ động chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, tạo động lực mới trong công tác thi đua khen thưởng, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục cải tạo phạm nhân, phát triển tỉnh Khánh Hòa nhanh và bền vững, là hình mẫu của sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Quốc hội cũng đã cho ý kiến về 06 dự án luật, gồm: Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi); Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi); Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Luật Thanh tra (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tàn số vô tuyến điện; Luật Dầu khí (sửa đổi)....;

Về hoạt động giám sát tối cao

Quốc hội đã giám sát tối cao “việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành” và ban hành Nghị quyết “về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch thời kỳ 2021-2030”; trong đó cho phép điều chỉnh một số quy định hiện hành chưa phù hợp, tháo gỡ các tồn tại, bất cập trước mắt để đẩy nhanh tiến độ và chất lượng công tác lập quy hoạch; đồng thời, giao Chính phủ đánh giá toàn diện việc thực hiện Luật Quy hoạch để sớm đề xuất, sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch và các luật liên quan đến quy hoạch vào thời gian phù hợp.

Quốc hội đã thống nhất cao thông qua Nghị quyết về việc chất vấn và trả lời chất vấn, yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các vị Bộ trưởng, Trưởng ngành thực hiện quyết liệt những cam kết cụ thể, cả về những việc phải làm và thời hạn hoàn thành để tạo chuyển biến thực sự đối

với từng lĩnh vực được chất vấn, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân và cử tri cả nước.

Về công tác nhân sự, xem xét và quyết định các vấn đề quan trọng quốc gia

Lần đầu tiên tại một kỳ họp Quốc hội, có 5 dự án quan trọng quốc gia được xem xét quyết định chủ trương đầu tư, nâng tổng số dự án mà Quốc hội khóa XV xem xét, quyết định chủ trương đầu tư trong năm đầu tiên của nhiệm kỳ lên 6 dự án với tổng mức đầu tư 392.644 tỷ đồng. Đây đều là những dự án giao thông trọng điểm, cấp bách, bảo đảm quốc phòng, an ninh, có tác động lan tỏa, tăng cường liên kết vùng, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, các vùng và từng địa phương. Quốc hội đã thông qua các Nghị quyết về Chủ trương đầu tư Dự án đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh; Dự án đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; các Dự án xây dựng đường bộ cao tốc: Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1), Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (giai đoạn 1), Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng (giai đoạn 1). Quốc hội đã thống nhất áp dụng hình thức đầu tư theo phương thức PPP đối với dự án Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội và hình thức đầu tư công cho 04 dự án còn lại, sử dụng tổng hợp cả ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, cả nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và vốn đầu tư công trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Tại Kỳ họp này, trên cơ sở đề nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội đã đồng ý bổ sung nội dung bất thường về công tác nhân sự vào chương trình kỳ họp và đã thực hiện các thủ tục theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, ban hành Nghị quyết bãi nhiệm tư cách đại biểu Quốc hội; phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc cách chức Bộ trưởng Bộ Y tế đối với ông Nguyễn Thanh Long vì đã có những sai phạm nghiêm trọng trong vụ án Công ty Việt Á.

Quốc hội đã thông qua Nghị quyết Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV với nhiều nội dung quan trọng, trong đó, đã quyết nghị: (i) Kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng; (ii) Điều chỉnh



một số nội dung và giải pháp nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương đầu tư xây dựng dự án đường Hồ Chí Minh; (iii) Chủ trương chuyển vốn vay về cho vay lại, bảo lãnh Chính phủ thành cấp phát ngân sách nhà nước đối với một số dự án giao thông trọng điểm trước khi Luật Quản lý nợ công năm 2017 có hiệu lực.

Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV đã thành công tốt đẹp, chúng ta tin tưởng rằng, với kết quả của Kỳ họp thứ 3 và các luật, nghị quyết, chính sách mới được ban hành, dưới sự lãnh đạo

của Đảng, sự điều hành quyết liệt của Chính phủ và giám sát của Quốc hội, sự vào cuộc của các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ, đồng lòng của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, nhất định chúng ta sẽ thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và cả giai đoạn 2021-2025, đưa đất nước tiếp tục phát triển nhanh và bền vững, đời sống người dân sẽ được nâng cao, niềm tin của Nhân dân sẽ càng được củng cố vững chắc.■

Hồng Thanh

Mục tiêu, giải pháp hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021 - 2030

Quyet định số 667/QĐ-TTg, ngày 02/6/2022 của Thủ tướng phê duyệt Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021 - 2030 với mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và một số giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài:

- Mục tiêu tổng quát: Thu hút các dự án đầu tư nước ngoài (ĐTNN) sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa tích cực, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu. Mở rộng thị trường, tranh thủ vốn, công nghệ, kiến thức quản lý, văn hóa doanh nghiệp của khu vực có vốn ĐTNN; nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, của doanh nghiệp và sản phẩm nội địa; thúc đẩy các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ trong nước, xác lập và tăng cường vai trò của doanh nghiệp Việt Nam trong cộng đồng quốc tế. Nâng cao hiệu quả, chất lượng toàn diện trong công tác thu hút, sử dụng vốn ĐTNN, tăng tỷ lệ đóng góp của khu vực ĐTNN trong phát triển kinh tế - xã hội, tương xứng với những ưu đãi, hỗ trợ được hưởng. Xây dựng và phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm tài chính đạt tầm cỡ khu vực và quốc tế, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho giai đoạn tới.

- Mục tiêu cụ thể: Hoàn thành các mục tiêu cụ thể nêu tại Nghị quyết số 50 -NQ/TW, ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về định

hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác ĐTNN đến năm 2030. Nâng cao tỷ lệ vốn đầu tư đăng ký của các quốc gia và vùng lãnh thổ trong một số khu vực trong tổng số vốn ĐTNN cả nước lên hơn 70% trong giai đoạn 2021 - 2025 và 75% trong giai đoạn 2026 - 2030. Tăng 50% số lượng Tập đoàn đa quốc gia thuộc nhóm 500 Tập đoàn lớn nhất thế giới do Tạp chí Fortune (Hoa Kỳ) xếp hạng có hiện diện và hoạt động tại Việt Nam. Đến năm 2030 nằm trong nhóm 3 quốc gia dẫn đầu ASEAN và nhóm 60 quốc gia đứng đầu thế giới theo xếp hạng môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới.

- Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài: Một là, triển khai có hiệu quả các giải pháp đã ban hành; Hai là, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; Ba là, phát triển hệ sinh thái về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; Bốn là, đổi mới và nâng cao cạnh tranh trong thu hút ĐTNN; Năm là, phát triển công nghiệp hỗ trợ, thúc đẩy liên kết, lan tỏa; Sáu là, phát huy năng lực nội tại và tận dụng lợi thế cạnh tranh nhằm cải thiện hiệu quả hợp tác ĐTNN; Bảy là, nâng cao hiệu quả của hội nhập kinh tế quốc tế và vị thế Việt Nam trên trường quốc tế; Tám là, hiện đại hóa và đa dạng hóa công tác xúc tiến đầu tư; Chín là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về ĐTNN.■



VIỆT NAM ĐƯỢC BẦU LÀM PHÓ CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI ĐỒNG LIÊN HỢP QUỐC (LHQ) KHÓA 77, NHIỆM KỲ 2022 - 2023

Việt Nam sẽ đảm nhiệm vị trí này trong 01 năm kể từ ngày 13/9/2022. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Đại hội đồng có vai trò quan trọng, quyết định trong việc tổ chức và điều hành các sự kiện lớn cấp cao của Đại hội đồng LHQ, dẫn dắt xây dựng các văn kiện, tiến trình lớn của LHQ. Đặc biệt, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Đại hội đồng đóng vai trò trung gian, xử lý những phức tạp, mâu thuẫn, khác biệt phát sinh

giữa các nước thành viên LHQ trong quá trình thảo luận, trao đổi, qua đó thúc đẩy và duy trì sự đoàn kết, đồng thuận, kết nối tại LHQ. Đảm nhiệm vị trí lãnh đạo tại một trong sáu cơ quan chính của LHQ, Việt Nam sẽ có thêm nhiều cơ hội thúc đẩy quan hệ song phương với các nước, đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho đất nước, nhất là trong bối cảnh Kỷ niệm 45 năm Việt Nam gia nhập LHQ. ■

CHIẾN LƯỢC KINH TẾ MỚI:

KHUÔN KHỔ KINH TẾ ÁN ĐỘ - THÁI BÌNH DƯƠNG VÌ THỊNH VƯỢNG (IPEF) CỦA MỸ

Ngày 27/10/2021, tại Hội nghị thượng đỉnh Đông Á (EAS) lần thứ 16, Tổng thống Mỹ Joe Biden đề cập tới việc hình thành một khuôn khổ hợp tác kinh tế mới - Khuôn khổ Kinh tế Ấn Độ - Thái Bình Dương vì thịnh vượng (IPEF). Trong chuyến công du châu Á cuối tháng 5/2022, Tổng thống Mỹ Joe Biden đã chính thức khởi động Chiến lược kinh tế mới này của Mỹ đối với khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương qua sự đồng tình ủng hộ sáng kiến và cam kết sẽ tham gia và hợp tác chặt chẽ với Mỹ của Nhật Bản.

Theo thông cáo do Mỹ công bố, IPEF sẽ củng cố các mối quan hệ của Mỹ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. IPEF sẽ tạo ra một nền kinh tế mạnh mẽ hơn, công bằng hơn, linh hoạt hơn cho những gia đình, người lao động và doanh nghiệp ở Mỹ và trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Với 4 trụ cột chính để thiết lập các cam kết tiêu chuẩn cao nhằm tăng cường sự can dự kinh tế của Mỹ trong khu vực, gồm:

Nền kinh tế kết nối: Về thương mại, Mỹ sẽ tham gia toàn diện với các đối tác về nhiều vấn đề. Mỹ sẽ theo đuổi các quy tắc tiêu chuẩn cao về lộ trình trong nền kinh tế kỹ thuật số, bao gồm các

tiêu chuẩn về luồng dữ liệu xuyên biên giới và nội địa hóa dữ liệu.

Nền kinh tế phục hồi: Mỹ sẽ tìm kiếm các cam kết đầu tiên về chuỗi cung ứng nhằm dự đoán và ngăn chặn hiệu quả hơn sự gián đoạn chuỗi cung ứng, từ đó tạo ra một nền kinh tế linh hoạt hơn và phòng tránh các đợt tăng giá làm tăng chi phí cho các gia đình Mỹ.

Nền kinh tế sạch: Mỹ sẽ tìm kiếm các cam kết ưu tiên về năng lượng sạch, trung hòa carbon và cơ sở hạ tầng, vốn thúc đẩy việc làm được trả lương cao. Mỹ sẽ theo đuổi các mục tiêu cụ thể, có tham vọng cao nhằm tăng cường nỗ lực giải quyết khủng hoảng khí hậu, bao gồm các lĩnh vực năng lượng tái tạo, khử carbon, những tiêu chuẩn hiệu quả năng lượng và các biện pháp mới chống phát thải khí methane.

Nền kinh tế công bằng: Mỹ sẽ tìm kiếm những cam kết để ban hành và thực thi những cơ chế về thuế, chống rửa tiền và chống hối lộ hiệu quả, nhằm thúc đẩy một nền kinh tế công bằng. Các điều khoản này sẽ gồm trao đổi thông tin thuế, hình sự hóa hành vi hối lộ theo các tiêu chuẩn của Liên hợp quốc và thực hiện hiệu quả những khuyến



nghị về quyền sở hữu có lợi nhằm tăng cường trấn áp nạn tham nhũng.

Đáp lại động thái trên của Mỹ, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc Ôn Văn Bản cho rằng, Khuôn khổ kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vì thịnh vượng (IPEF) phục vụ lợi ích của Mỹ và nhằm tìm cách tách rời các nước khỏi Trung Quốc - nền kinh tế lớn thứ hai thế giới.

Về quan điểm của Việt Nam, phát biểu trong Lễ công bố khởi động thảo luận về Khuôn khổ kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vì thịnh vượng (IPEF), Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Phạm Minh Chính nhấn mạnh sự cần thiết phải điều chỉnh mô hình tăng trưởng, liên kết kinh tế theo hướng bền vững hơn, tự cường hơn, phát huy tối đa nội lực, kết hợp với tối ưu hóa ngoại lực; đề cao chủ nghĩa đa phương và tăng cường đoàn kết quốc tế trên nền tảng của sự chân thành, lòng tin và trách nhiệm. Thủ tướng cho rằng, trong quá trình thảo luận về IPEF cần hướng đến một khuôn khổ hợp tác mang lại lợi ích thiết thực cho người dân. Đó nên là một quá trình mở, bao trùm, cân bằng, phù hợp với luật pháp quốc tế, đáp ứng lợi ích hợp pháp và chính đáng của các bên liên quan. Việt Nam sẽ cùng các nước ASEAN và các đối tác liên quan tiếp tục thảo luận, làm rõ hơn nội hàm của các trụ cột hợp tác, đem lại một chương trình nghị sự kinh tế tích cực, hiệu quả, khả thi cho khu vực và cho mỗi nước; vì hòa bình, ổn định, hợp tác, phát triển, và thịnh vượng trong khu vực và trên toàn thế giới.

Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Lê Thị Thu Hằng nêu rõ, đây là sự kiện khởi động cho quá trình thảo luận. Trong quá trình thảo luận, Việt Nam sẽ cùng với các nước ASEAN và các đối tác liên quan trao đổi, làm rõ các nội hàm của IPEF. Việc tham gia của mỗi nước, trong đó có Việt Nam, sẽ phụ thuộc vào kết quả của quá trình thảo luận. ■

Việc từ chức cần trở thành nét văn hoá trong công tác cán bộ

Báo chí nước ta thường xuyên đưa tin về việc cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nhiều nước trên thế giới xin từ chức khi phạm sai lầm trong quản lý, điều hành hoặc có phát ngôn không phù hợp.

Ví dụ, ở Nhật Bản trong 21 năm qua đã có 10 đời thủ tướng khác nhau, những người nghỉ chức đều là đệ đơn xin từ chức chứ không phải bị cách chức. Ngày 26/4/2017, Bộ trưởng Tái thiết Nhật Bản Masahiro Imamura đã từ chức sau khi có tuyên bố “lờ lờ”, gây khó chịu đối với những người bị ảnh hưởng bởi thảm họa động đất, sóng thần năm 2011. Ngày 01/3/2021 bà Yamada Makiko, phát ngôn viên của Thủ tướng Nhật Bản Suga Yoshihide, đã xin từ chức sau khi bà cùng một vài quan chức khác bị khiển trách vì tham dự những bữa tối đắt tiền do con trai thủ tướng tổ chức. Hoặc mới đây nhất, ở Thụy Điển bà thủ tướng xin từ chức sau 7 giờ tại vị; ở MalaySia, Hàn Quốc,... chúng ta được chứng kiến việc từ chức thường xuyên của cán bộ quản lý, kể cả cán bộ cấp cao. Từ chức là chuyện rất bình thường ở nhiều nước trên thế giới.

Ở nước ta việc từ chức của quan chức nhà nước đã xuất hiện từ khá sớm, sử sách đã ghi lại những bậc hiền tài từng làm việc trong bộ máy nhà nước đã tự nguyện từ chức như: Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Công Trứ... Thời đại Hồ Chí Minh, trong Đảng ta cũng đã có nhiều cán bộ, đảng viên cao cấp xin rút khỏi các cơ quan lãnh đạo cấp cao sau khi phạm sai lầm trong công tác quản lý. Chẳng hạn, sau những sai lầm nghiêm trọng trong cải cách ruộng đất được kết luận, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã xin rút khỏi Bộ Chính trị, đồng chí Hồ Viết Thắng xin rút khỏi Ban Chấp hành Trung ương và đặc biệt đồng chí Trường Chinh xin từ chức Tổng Bí thư của Đảng... Gần đây hơn là trường hợp của ông Lê Huy Ngọ, nguyên Bộ trưởng bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Sau vụ án Lã Thị Kim Oanh, mặc dù ông là người không phải chịu trách nhiệm trực tiếp nhưng với tư cách là người đứng đầu bộ, ông đã viết đơn xin từ chức bộ trưởng. Ông Nguyễn Sự, Bí thư thành ủy Hội An, tỉnh Quảng Nam, mặc dù chưa đến tuổi nghỉ hưu nhưng đã xin nghỉ sớm để nhường lại vị trí cho cán bộ trẻ hơn,... Đây là những tấm gương sáng ngời về việc nêu cao lòng tự trọng của những người có vị trí lãnh đạo, đi đầu thực hiện “văn hóa từ chức”. Tuy nhiên, xét một cách tổng thể thì việc cán



bộ từ chức ở nước ta vẫn còn là chuyện hiếm, chưa trở thành một nét văn hóa trong lãnh đạo, quản lý. Nhiều người rất ngại nói đến thuật ngữ “từ chức”.

Trong thực tế có những người “ngồi nhầm chỗ”; do “quan hệ, hậu duệ, tiền tệ, đồ đệ” mà họ được ngồi vào vị trí này, vị trí kia. Hoặc vào cơ quan nhà nước bằng mọi giá nên thường xuyên không hoàn thành nhiệm vụ, không đáp ứng được yêu cầu nhưng họ vẫn cố thủ không chịu rời đi để nhường ghế cho người khác có năng lực thực sự, có trí tuệ hơn. Có cán bộ để cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách xảy ra sai phạm nghiêm trọng nhưng không dám nhận khuyết điểm mà đổ lỗi cho cơ chế, đổ lỗi cho tập thể; “họ chỉ đứng ngoài mà “phán”, hoặc “chờ xem”, coi như mình vô can” như lời nhắc nhở, cảnh báo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Thậm chí tình trạng chạy chức chạy quyền có lúc, có nơi đã trở thành vấn đề bức xúc trong xã hội. Bởi vậy, ngày 23/9/2019 Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 205-QĐ/TW “về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền”.

Nhằm khuyến khích cán bộ năng lực yếu, uy tín thấp xin từ chức, Đảng ta đã ban hành không ít văn bản, trong đó Đảng đã nêu trong công tác cán bộ cần “có lên, có xuống”, “có vào, có ra” và coi đó là việc bình thường. Đặc biệt ngay sau Đại hội XIII, Đảng ta đã ban hành hàng loạt văn bản quan trọng, trong đó có Quy định 41-QĐ/TW ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị “về miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ”. Đây là những nội dung nhằm quyết tâm xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, “là đạo đức, là văn minh”, quyết tâm đưa việc từ chức trở thành việc bình thường trong công tác cán bộ.

Văn bản đã hết sức rõ ràng, vấn đề còn lại là thực hiện như thế nào để đạt hiệu quả thực sự. Một điểm đáng lưu ý là Quy định 41-QĐ/TW yêu cầu: “Tinh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ, cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung

ương có trách nhiệm thực hiện Quy định này; chỉ đạo cụ thể hoá phù hợp với từng cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp và không trái với Quy định này”. Như vậy không chỉ căn cứ theo quy định của Trung ương mà Trung ương còn cho phép cụ thể hóa cho phù hợp với từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Để việc từ chức trở thành bình thường, thành nét văn hóa, trong công tác cán bộ chắc chắn phải tiến hành đồng bộ nhiều biện pháp, trong đó có những biện pháp cần làm ngay như: Tăng cường tuyên truyền để cán bộ, công chức không ngại khi nói đến từ chức. Từ chức không có nghĩa là “chấm hết” đối với cán bộ, công chức, mà là bố trí lại vị trí việc làm cho phù hợp với năng lực, sở trường để cán bộ phát huy hết khả năng, năng lực của mình. Thực tế đã chứng minh làm nhân viên, chuyên viên thạo việc, chuyên nghiệp, được gọi là chuyên gia cũng vinh quang lắm chứ! Không chỉ khi còn làm việc mà cả khi đã nghỉ hưu vẫn được đồng nghiệp cũ, cán bộ, đảng viên và người dân nhớ tới, còn hơn là làm “sếp” nhưng thuộc đối tượng “ngồi nhầm chỗ” thì chưa về người ta đã muốn quên đi rồi.

Cấp ủy và người đứng đầu cơ quan, đơn vị cần thẳng thắn, dũng cảm, khắc phục tình trạng ngại va chạm, dĩ hòa vi quý, mạnh dạn gợi ý, động viên cán bộ, công chức nêu cao lòng dũng cảm, tự trọng và đặc biệt trọng liêm sỉ để khi thấy bản thân có một trong các căn cứ nêu trong Quy định 41 thì sẵn sàng từ chức. Trong đánh giá cán bộ cần thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, đó là: “Nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ theo hướng thật sự công tâm, khách quan, có tiêu chí rõ ràng và thông qua sản phẩm cụ thể”.

Làm tốt những việc nêu trên, thiết nghĩ việc từ chức dần dần sẽ trở thành nét văn hóa trong công tác cán bộ. ■

Trung Trực



“MÔI” PHÚ QUÝ “BẢ” VINH HOA

Cuộc đời ai cũng muốn được vinh hoa phú quý, tức là sang trọng và giàu có. Tuy nhiên, hiểu đúng về vinh hoa phú quý để có cách ứng xử phù hợp, đúng mực thì con người giữ được tư cách chân chính; còn nếu quá mê mẩn, đắm đuối theo đuổi vinh hoa phú quý thì sẽ biến mình thành tham lam vô đáy.

Công tâm mà nói, cái “sự tham” của con người ít nhiều cũng là một trong những động lực thúc đẩy người ta phấn đấu trưởng thành, tiến bộ. Nhưng khác nhau ở chỗ: Người nào kiểm soát được lòng tham, không để lòng tham đi quá giới hạn cho phép thì người đó làm chủ được cuộc đời. Ngược lại, người nào để cho lòng tham như một “con ngựa bất kham” thì người đó sẽ khó “cầm cương” được sinh mệnh mình.

Phật giáo cho rằng, cuộc đời này có “ngũ trần dục lạc”, đó là “tài dục” (tham muốn của cải, vàng ngọc), “sắc dục” (tham muốn sắc đẹp mỹ miều), “danh dục” (tham muốn địa vị cao sang, tiếng tốt), “thực dục” (tham muốn thức ăn ngon), “thù dục” (tham muốn ngủ nghỉ nhiều). Cũng theo Phật giáo, chúng sinh dễ mắc vào “tam độc” là “tham, sân, si”. Trong ba thứ phải tránh đó, muốn không phải rơi vào khổ đau thì trước tiên cần phải biết tránh xa lòng tham.

Thật ra trong kiếp trần gian, mấy ai mà không ít nhiều bị vương vấn, quyến luyến bởi “ngũ trần dục lạc”, nhưng nếu ai vương vấn đến mức mù mị đầu óc, quyến luyến đến mức bị mê hoặc mù quáng thì chẳng khác nào lạc lối vào “mê cung” vui ít buồn nhiều, sương trong ngăn ngủi, khổ dài lê thê. Ví như về sự “tài dục”. Người nghèo thì ham muốn có chút của cải, tiền bạc để trang trải đủ sinh hoạt, cuộc sống đã đành. Đảng này không ít quan chức đã có của ăn của để thậm chí sở hữu tài sản mấy đời ăn không hết, thế nhưng vì lòng tham không đáy nên vẫn tìm mọi cách để bòn rút của công theo kiểu “sạch sành sanh vét cho đầy túi tham”, thậm chí “ăn của dân không chừa một cái gì”. Đến khi sa vào vòng lao lý thì mới thấm thía lại câu “tham vàng bỏ ngãi”, tức là tham tiền mà đánh mất hết cả lương tri, tình

nghĩa; hay “tham thực cực thân”, tức là chỉ vì tham tiền, tham ăn đến mức cái thân bị đầy đọa!

Ước vọng, mong muốn có địa vị xã hội, có danh thơm tiếng tốt là chính đáng, song phải đi lên bằng chân tài thực đức của mình thì cái danh ấy mới được người đời vị nể, trọng vọng. Còn những ai đó chỉ vì danh vị mà phải lao tâm khổ trí, ra luồn vào cúi, chạy chọt chức quyền bất chấp cả điều hay lẽ phải, luân thường đạo lý, thì cái danh trở nên rẻ mạt, vị trí sẽ sớm lung lay.

Không phải bây giờ, mà cách đây hơn hai thế kỷ, nhà thơ Nguyễn Gia Thiều từng thốt lên như một lời ai oán: “Môi phú quý dữ làng xa mã/ Bả vinh hoa lừa gã công khanh” (Cung oán ngâm khúc). Phú quý như một thứ “môi nhử” có sức cám dỗ con người ghê gớm; còn vinh hoa là một thứ “bả” có sức mê hoặc - khiến con người không còn tỉnh táo, không làm chủ được bản thân nên bị sa vào cạm bẫy lúc nào mà không hay biết.

Nói thế để thấy, thời nào cũng vậy, vinh hoa phú quý như một thứ ma lực đầy quyền rũ. Chỉ có điều, nếu ai tỉnh anh, sáng suốt không để cho vinh hoa phú quý làm “mờ mắt” mình thì người đó có thể làm chủ cuộc sống và được xã hội tôn trọng. Còn nếu ai bị vinh hoa phú quý dụ dỗ, mê hoặc đến mức chuyểnh choáng đầu óc, quay cuồng nhân tâm thì khó có thể bảo toàn được nhân cách làm người.

Vậy nên, để tránh rơi vào cạm bẫy “ngũ dục”, nếu ai có “tâm tham”, nhất là những người có chức sắc, địa vị xã hội, thì đừng quên “tu tâm” và tập tính “thiểu dục, tri túc” “Tu tâm” để có tâm tính tốt đẹp, từ tế. “Thiểu dục” là biết ham muốn vừa phải, đúng mực. “Tri túc” là biết đủ, biết dừng lại đúng lúc, đúng chỗ. Biết sống “thiểu dục, tri túc” thực chất là biết kiểm soát lòng tham của mình để từ đó có một cuộc sống bình an, giản dị, thanh thoi, đồng thời tránh được những phiền muộn, hệ lụy và không bị bủa vây, cương tỏa bởi “môi phú quý, bả vinh hoa” như lời tiên nhân cảnh tỉnh.

Thiện Văn



Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách

Từ ngày thành lập đến nay, “Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên coi trọng nguyên tắc tập trung dân chủ, coi đó là nguyên tắc tối quan trọng trong xây dựng Đảng. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, nguyên tắc tập trung dân chủ có mối quan hệ mật thiết với nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Tập thể lãnh đạo là dân chủ. Cá nhân phụ trách là tập trung. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách tức là dân chủ tập trung. Làm việc mà không theo đúng cách đó, tức là làm trái dân chủ tập trung.

Hơn 90 năm qua, nhờ thực hiện nguyên tắc này. Đảng ta đã phát huy trí tuệ của tập thể, đánh giá tình hình, đề ra đường lối đúng đắn, phù hợp với từng giai đoạn cách mạng, phát huy vai trò, trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, giành được những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách có mối quan hệ chặt chẽ với nhau: “Tập thể lãnh đạo không phủ nhận trách nhiệm cá nhân, trái lại phải trên cơ sở phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân. Mọi cá nhân trên cương vị của mình phải chủ động đóng góp ý kiến với tập thể để tập thể có được quyết định chính xác, và dám chịu trách nhiệm trong việc chấp hành các nghị quyết của tập thể, dám tự phê bình và thành khẩn nhận khuyết điểm của mình trong việc chấp hành các nghị quyết ấy” - (Sđd, Văn kiện Đảng toàn tập, t. 37, Nxb CTQG, H. 2004, tr. 839). “Bất cứ người lãnh đạo nào cũng không được tự đặt mình ra ngoài tổ chức, tự cho mình quyền nói và làm khác quyết định của tập thể. Cấp dưới, dù cho người đứng đầu là Ủy viên Trung ương, cũng không thể tự cho mình quyền không thi hành hoặc làm trái chỉ thị của cấp trên. Tăng cường sự lãnh đạo tập thể, mở rộng sinh hoạt

dân chủ,... Các chủ trương quan trọng đều phải được bàn bạc và quyết định tập thể” - (Sđd, t. 47, Nxb CTQG, H. 2006, tr. 470, 471). “Cấp ủy thực hiện sự lãnh đạo tập thể đi đôi với tăng cường trách nhiệm cá nhân. Mọi cấp ủy viên có quyền và có trách nhiệm phát biểu ý kiến, tranh luận thẳng thắn, tham gia các quyết định của cấp ủy. Chống mọi biểu hiện độc đoán, gia trưởng, áp đặt ý kiến cá nhân, hoặc nể nang, né tránh” - (Sđd, t. 50, Nxb CTQG H. 2007, tr.507).

Tuy nhiên, ở một số tổ chức đảng, không phải lúc nào nguyên tắc này cũng được thực hiện nghiêm túc. Nhiều nơi, việc thực hiện hình thức, không xác định rõ cơ chế trách nhiệm, mối quan hệ giữa tập thể và cá nhân khi sai sót, khuyết điểm không ai chịu trách nhiệm. Do đó, vừa có hiện tượng dựa dẫm vào tập thể, không rõ trách nhiệm cá nhân, vừa không khuyến khích người đứng đầu có nhiệt tình, tâm huyết, dám nghĩ, dám làm; tạo kẽ hở cho cách làm việc tắc trách, trì trệ, hoặc lạm dụng quyền lực một cách tinh vi để mưu cầu lợi ích cá nhân”. Vẫn còn hiện tượng chuyên quyền, độc đoán, gia trưởng. Hợp bàn lấy lệ, hợp thức cho ý kiến của một số người - là lãnh đạo. Vẫn có hiện tượng chông chéo trong lãnh đạo, chỉ đạo chung chung, không phân rõ trách nhiệm cá nhân. Vẫn có hiện tượng khi thành công thì vui vẻ, tán tụng, thậm chí là “của tôi”; khi thất bại thì né tránh, đùn đẩy, không chỉ rõ được trách nhiệm thuộc về ai, hoặc quy kết chung chung - của “chúng ta”,... nhất là trong các vụ việc phức tạp, lĩnh vực nhạy cảm.

Thực tiễn cho thấy, cơ quan, địa phương, tổ chức nào thực hiện tốt nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách thì tổ chức đảng luôn đoàn kết, thống nhất, trong sạch vững mạnh.



Ở đâu vi phạm nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách thì nội bộ mất đoàn kết, hiệu lực lãnh đạo thấp, mắc phải sai lầm, khuyết điểm.

Trong Quy chế hoạt động, Chương trình công tác và quá trình lãnh đạo, cần thực hiện triệt để tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách ngay trong cấp ủy. Tạo mọi điều kiện để mỗi cấp ủy viên có thể tham gia đầy đủ vào việc bàn bạc, quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm cụ thể của từng người. Làm được như vậy vừa tăng cường đoàn kết trong Đảng, vừa thực sự phát huy dân chủ, vừa bồi dưỡng năng lực công tác cho mỗi cấp ủy viên, tránh chủ quan, phiến diện.

Tất cả các quyết định quan trọng của tổ chức Đảng đều phải theo nguyên tắc tập thể dân chủ, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân. Những vấn đề về chủ trương, chính sách, nhận xét, đánh giá, đề bạt, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ,... nhất thiết phải do tập thể có

thẩm quyền quyết định theo đa số. Các cơ quan chức năng và cá nhân được phân công chuẩn bị các phương án để tập thể thảo luận, quyết định và chịu trách nhiệm về những ý kiến đề xuất của mình.

Để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, cần tập trung làm rõ trách nhiệm cá nhân, gương mẫu thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tự phê bình và phê bình, nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức, lối sống. Bổ sung, ban hành các quy định của Đảng và Nhà nước theo hướng đề cao trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu trong mối quan hệ giữa tập thể và cá nhân, vừa phải tôn trọng nguyên tắc tập thể, vừa phải phát huy vai trò cá nhân người đứng đầu trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

ANH ĐẶNG

PHẢN ÁNH CỦA CHI BỘ, BÍ THƯ CHI BỘ VÀ ĐẢNG VIÊN

Thông qua việc sinh hoạt tại các chi bộ Đảng, để có thông tin phản ánh giúp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; BCH đảng bộ tỉnh về lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành, hoạch định chính sách và xử lý những vấn đề dư luận quan tâm đáp ứng tâm tư nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy mong nhận được các ý kiến phản ánh của chi bộ, Bí thư chi bộ và đảng viên về những vấn đề sau:

1. Phong cách, tác phong làm việc, đạo đức lối sống, những biểu hiện tiêu cực của cán bộ công chức, viên chức nói chung và người đứng đầu nói riêng của cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị địa phương trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Việc triển khai Kế hoạch, Đề án, Chương trình hành động về phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Những vấn đề cán bộ, đảng viên, nhân dân quan tâm như: việc đền bù thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, vấn đề môi trường, an ninh trật tự, triển khai các dự án đầu tư, bổ nhiệm cán bộ, sắp xếp bộ máy, sáp nhập, mở rộng địa giới hành chính...

3. Những vấn đề nảy sinh gây bức xúc trong dư luận ở địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

4. Những nội dung thông tin, định hướng trên Bản tin sinh hoạt chi bộ, Tuyên truyền viên hằng tháng.

Nội dung phản ánh xin gửi về địa chỉ: Phòng Thông tin & NCDLXH- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Phú Thọ - đường Nguyễn Tất Thành - Phường Tân Dân - Thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ hoặc SĐT: 0978990119

Xin trân trọng cảm ơn!



ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG THÁNG 7/2022

1. Tuyên truyền việc triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4, Trung ương 5 khóa XIII; Tuyên truyền kết quả Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV; Tuyên truyền về nội dung Kỳ họp thứ 4 - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX; Tuyên truyền Quyết định số 666/QĐ-TTg, ngày 02/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 677/QĐ-TTg, ngày 03/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021 - 2030”; Quy định số 67-QĐ/TW, ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chỉ thị số 09/CT-TTg, ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Chỉ thị số 08/CT-TTg, ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường. Tuyên truyền các hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước thời gian gần đây.

2. Tuyên truyền kết quả nổi bật trên các lĩnh vực trong 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022 của cả nước và tỉnh; trong đó, tuyên truyền đậm nét những nội dung quan trọng trong bài phát biểu của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Diễn đàn Kinh tế Việt Nam lần thứ 4 với chủ đề “Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập kinh tế sâu rộng trong tình hình mới”; kết quả phục hồi kinh tế 6 tháng sau đại dịch mở cửa kinh tế, du lịch...

3. Tuyên truyền kết quả 1 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa 11, 12 và Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

4. Tiếp tục tuyên truyền về tình hình phòng chống dịch bệnh Covid-19 gắn với thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP, ngày 17/3/2022 của Chính phủ về Chương trình phòng, chống dịch Covid-19, theo phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh; bảo đảm sản xuất kinh doanh an toàn, thích ứng với các diễn biến của dịch bệnh; bảo đảm vừa phòng, chống dịch vừa phát triển kinh tế - xã hội và ổn định đời sống của Nhân dân. Cùng với đó tiếp tục tuyên truyền tạo sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân đối với tiêm vaccine cho trẻ em từ 05 đến dưới 12 tuổi.

5. Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ, các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng trong tháng 7: 72 năm Ngày truyền thống Lực lượng thanh niên xung phong Việt Nam (15/7/1950 - 15/7/2022); 75 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2022); 93 năm ngày thành lập Công đoàn Việt nam (28/7/1929 - 28/7/2022); 27 năm Ngày Việt Nam gia nhập ASEAN (28/7/1995 - 28/7/2022); 92 năm ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng (1/8/1930 - 1/8/2022); 76 năm ngày truyền thống lực lượng An ninh Nhân dân (12/7/1946 - 12/7/2022); 60 năm ngày truyền thống Cảnh sát Nhân dân (20/7/1962 - 20/7/2022); Ngày Dân số Thế giới (11/7/1987 - 11/7/2022).